

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2023



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	11
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	12
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	13
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	13
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	17
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm	17
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	18
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành	19
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	19
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 24. Hiệu lực thi hành	20



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

g) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

h) *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;



c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin tại điểm q khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc..

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;



d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.



Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng cử viên, và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 6 Quy chế này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội



đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

6. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại điểm q khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ



ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm



soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu



hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.



9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 16 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty;

c) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;



b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

17. Việc công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;



g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.



Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.



2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.



2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

2. Những nội dung chưa đề cập trong Quy chế này thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DS. Lê Văn Sơn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Sửa đổi và ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần dược phẩm trung ương CODUPHA.

Nội dung sửa đổi: đính kèm bảng so sánh và tóm tắt các thay đổi

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đs. LÊ VĂN SƠN

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỢC PHẠM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TPHCM, ngày 29 tháng 9 năm 2023

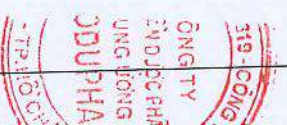



BẢNG SO SÁNH VÀ TÓM TẮT CÁC THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

(Đính kèm theo Tờ trình số 01/TT-Tr-BHD/CD.BT.2023 ngày 29/9/2023)

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
1.	Điều 3	Người đại diện theo pháp luật	Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc	Theo chỉ đạo của Tổng Công ty
2.	Khoản 3 Điều 29	Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc khi các quyết định đó	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>e) Thay mặt Hội đồng quản trị quản lý công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>f) Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, các dự án đầu tư, đề xuất sửa đổi Điều lệ, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị đề trình Hội đồng quản trị.</p> <p>g) Quyết định các vấn đề quan trọng như: tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý và sử dụng tài khoản, con dấu của Công ty.</p> <p>h) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>i) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	



TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
3.	Khoản 1 điều 31	Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.	Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
4.	Điều 35	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc		Thêm quy định: Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua sửa đổi Quy chế Nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Sửa đổi và ban hành toàn văn Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA.

Nội dung sửa đổi: đính kèm bảng so sánh và tóm tắt các thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đs. LÊ VĂN SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TPHCM, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**BẢNG SO SÁNH VÀ TÓM TẮT CÁC THAY ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

(Đính kèm theo Tờ trình số 02/TT-BHĐCĐ.BT.2023 ngày 29/9/2023)

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
1.	Điều 56	Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	Chỉ có 1 khoản	Thêm khoản 2 Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
2.	Điều 61	Các tiêu ban trực thuộc HĐQT	1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng	Sửa đổi bổ sung: 61.1. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị: 1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>Quy định hiện hành</p> <p>quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Nội dung sửa đổi/bổ sung</p> <p>viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của tiêu ban theo nhiệm kỳ của của Hội đồng quản trị.</p> <p>61. Tiêu chuẩn thành viên tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Tiêu chuẩn cụ thể của thành viên tiêu ban được quy định chi tiết tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiêu ban đó, tuy nhiên cơ bản phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có bằng đại học, có chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của tiêu ban phụ trách;</p> <p>b. Có bằng cấp, chứng chỉ trong trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật.</p>	

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
				<p>c. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường tiêu ban ngoài các điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều này phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>61.2. Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của Tiêu ban</p> <p>1. Nguyên tắc hoạt động</p> <p>a. Các quyết định của Tiêu ban được thông qua theo nguyên tắc đa số. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thực hiện qua các phương tiện điện tử phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>b. Các quyết định của Tiêu ban phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty.</p> <p>c. Các hoạt động của Tiêu ban phải bảo vệ, nâng cao tối đa quyền và lợi ích của Tổng công ty</p> <p>2. Trách nhiệm của Tiêu ban</p> <p>a. Tham mưu, tư vấn, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong lĩnh vực được phân</p>	

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
				<p>a. Công, trong việc xây dựng hệ thống quản trị điều hành Tổng công ty.</p> <p>b. Thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Xây dựng cơ cấu tổ chức, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ hợp lý giữa các thành viên trong tiêu ban; Phối hợp với các tiêu ban, Người điều hành, các Phòng/Trung tâm của Tổng công ty để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.</p> <p>d. Kịp thời cập nhật kiến thức, tình hình thực tế trong lĩnh vực phụ trách theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị để thông báo tới Người điều hành, các Phòng/Trung tâm của Tổng công ty nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng công việc, phòng ngừa rủi ro.</p> <p>e. Báo cáo về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ cụ thể định kỳ và bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</p> <p>f. Các trách nhiệm khác quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiêu ban.</p>	
3.	Khoản Điều 88	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành,	1. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của	Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty,	Thay đổi theo Quy định của LDN và tư


TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>giám sát giữa Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên</p>	<p>Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</p> <p>a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;</p> <p>b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan</p>	<p>đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</p> <p>a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;</p> <p>b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của</p>	<p>116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</p>	<p>đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</p> <p>f. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>g. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>h. Tổng Giám đốc với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, không bao gồm những vấn đề thuộc thẩm</p>	

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
				<p>quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc có thể phân cấp/ủy quyền các quyết định, ký kết các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>i. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>j. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.</p> <p>k. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả của từng kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được</p>	

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
4.	Khoản Điều 88	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên	<p>Phối hợp hoạt động giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 29 Điều lệ.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, không bao gồm những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể phân cấp/ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định, ký kết các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm</p>	Bỏ khoản 4	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>d. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị (người đại diện theo pháp luật của Công ty) và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao/ủy quyền.</p> <p>e. Tổng giám đốc thực hiện các công việc, ký các văn bản, giao dịch, hợp đồng được người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị) của Công ty ủy quyền và chịu trách nhiệm về các công việc được ủy quyền. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền. Tổng giám đốc không được ủy quyền lại nếu không được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>f. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p>		

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>g. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.</p> <p>Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả của từng kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.</p>		

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Số: 03/TTTr-ĐHĐCĐ.BT.2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Sửa đổi và ban hành toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA.

Nội dung sửa đổi: đính kèm bảng so sánh và tóm tắt các thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ds. LÊ VĂN SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TPHCM, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**BẢNG SO SÁNH VÀ TÓM TẮT CÁC THAY ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

(Đính kèm theo Tờ trình số 03/TT-Tr-DHĐCĐ.BT.2023 ngày 29/9/2023)

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
1.	Khoản 3 Điều 8	Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc khi các quyết định đó trái với nghị quyết của Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
			<p>e) Thay mặt Hội đồng quản trị quản lý công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>f) Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, các dự án đầu tư, đề xuất sửa đổi Điều lệ, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền bỏ nhiệm của Hội đồng quản trị đề trình Hội đồng quản trị.</p> <p>g) Quyết định các vấn đề quan trọng như: tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý và sử dụng tài khoản, con dấu của Công ty.</p> <p>h) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>i) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>		



 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ỦY BAN QUẢN LÝ VÀ CHẤM DẤU
 BỘ TƯ VẤN VÀ THÔNG TIN

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
2.	Khoản 1 Điều 15	Các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT	Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.	Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
3.	Điều 16	Cuộc họp Hội đồng quản trị	Gồm 14 khoản	<p>Thêm khoản 15, 16, 17</p> <p>15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>17. Việc công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

TT	Điều khoản	Nội dung	Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do
4.	Điều 22	Mối quan hệ với Ban điều hành	Chỉ có 1 khoản	Thêm khoản 2 Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
5.	Điều 23	Mối quan hệ với BKS	Chỉ có 2 khoản	Thêm khoản 3 Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
6.	Điều 24	Hiệu lực thi hành	Chỉ có 1 khoản	Thêm khoản 2 Những nội dung chưa đề cập trong Quy chế này thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng	Thay đổi theo Quy định của LDN và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ.BT.2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v : Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Đinh Thị Khởi;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến thống nhất việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Đinh Thị Khởi theo đề nghị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

* Nơi nhận:

- Như trên;

- Quý Cổ đông;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


Đs. LÊ VĂN SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ.BT.2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v : *Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh
Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Chu Thị Bích Hồng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến thống nhất việc miễn nhiệm chức danh thành viên Trưởng ban Kiểm soát đối với Chu Thị Bích Hồng theo đề nghị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

- * Nơi nhận:
- Như trên;
 - Quý Cổ đông;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ds. LÊ VĂN SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ.BT.2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v : *Thông qua Bầu bổ sung chức danh
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Đinh Thị Khởi;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Chu Thị Bích Hồng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến thống nhất việc bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đs. LÊ VĂN SƠN

TỜ TRÌNH

V/v : *Thông qua Thù lao của Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
CODUPHA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Đinh Thị Khởi;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha của Bà Chu Thị Bích Hồng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến thống nhất thông qua thù lao của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nội dung	Trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Trình tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
Thù lao của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	35.000.000 đồng/tháng	-
Thù lao của Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách	-	5.000.0000 đồng/tháng
Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát	2.000.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ds. LÊ VĂN SƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Dự thảo

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA
- Trụ sở chính : Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 38 651 909 Fax: (028) 38 650 750
- Mã số doanh nghiệp : 0300483319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thay đổi lần thứ 12 vào ngày 10 tháng 09 năm 2020.
- Thời gian : 09 giờ 00, ngày 26 tháng 10 năm 2023
- Địa điểm họp : Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: 18.208.800 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA
 - Lúc 09 giờ 00, số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

2. Ông thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết % nhất trí thông qua quy chế làm việc.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông/Bà Chủ tọa Đại hội

Ông/Bà

Ông/Bà

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Ông/Bà Thành viên

Ông/Bà Trưởng ban Thư ký

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ông/Bà Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông/Bà Thành viên

Ông/Bà Thành viên

Đại hội biểu quyết % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

6. Ông thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết % nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH:

Người trình bày:

- Nội dung 1:** Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.
- Nội dung 2:** Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.
- Nội dung 3:** Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
- Nội dung 4:** Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Đinh Thị Khởi.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPIIA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

5. **Nội dung 5:** Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Chu Thị Bích Hồng.
6. **Nội dung 6:** Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 và công bố thông tin người ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026
7. **Nội dung:** Tờ trình thông qua Thù lao của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông

.....

Giải đáp:

.....

2. Cổ đông

.....

Giải đáp:

.....

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc ... giờ ..., số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

Đại hội đã nghe trình bày và biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phần kết luận:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 2: Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 3: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 4: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 5: Thông qua Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Đinh Thị Khởi

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 6: Thông qua Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Chu Thị Bích Hồng

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 7: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 8: Thông qua thù lao của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung trên.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

Điều 9: Thông qua Quy chế bầu cử đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Phần biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, danh sách đề cử, ứng cử:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phần phát và thu phiếu biểu quyết bầu cử:

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phần kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế bầu cử đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Danh sách ứng cử:

Stt	Chức danh	Người ứng cử	Người đề nghị ứng cử
01	Thành viên HĐQT
02	Ban Kiểm soát

Điều 10: Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Ông/Bà đạt: .../... phiếu, tương đương ... cổ phần, chiếm ... %/tổng số phiếu bầu.
2. Ông/Bà đạt: .../... phiếu, tương đương ... cổ phần, chiếm ... %/tổng số phiếu bầu.

Theo quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

1. Ông/Bà đã trúng cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha bổ sung nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Ông/Bà đã trúng cử vào BKS của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha bổ sung nhiệm kỳ 2021-2026.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông/Bà ... – Thư ký Đại hội, đọc biên bản cuộc họp

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 như sau:

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023:
 - Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023:
 - Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
3. Phần kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Biên bản nay được lập thành (02) bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA.

Đại hội kết thúc ... giờ ... phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
Chủ tọa



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Địa chỉ: Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 651 909 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐBT

TP.HCM, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/10/2023, tại Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phản kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

Điều 2: Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 3: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 4: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 5: Thông qua Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Đinh Thị Khởi

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 6: Thông qua Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Chu Thị Bích Hồng

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung này.

Điều 7: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 8: Thông qua thù lao của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua nội dung trên.

Điều 9: Thông qua Quy chế bầu cử đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Phân biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, danh sách đề cử, ứng cử:

- Tán thành: Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ... Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

- Không có ý kiến: ... Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phân phát và thu phiếu biểu quyết bầu cử:

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, tương đương cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phần kết luận:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế bầu cử đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Danh sách ứng cử:

Stt	Chức danh	Người ứng cử	Người đề nghị ứng cử
01	Thành viên HĐQT
02	Ban Kiểm soát

Điều 10: Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Ông/Bà đạt: .../... phiếu, tương đương ... cổ phần, chiếm ... %/tổng số phiếu bầu.
2. Ông/Bà đạt: .../... phiếu, tương đương ... cổ phần, chiếm ... %/tổng số phiếu bầu.

Theo quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

1. Ông/Bà đã trúng cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha bổ sung nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Ông/Bà đã trúng cử vào BKS của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha bổ sung nhiệm kỳ 2021-2026.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA thống nhất thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Trụ sở chính: Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 650 834 – Fax: (028) 38 650 750 – Website: www.codupha.com.vn

Mã số Doanh nghiệp: 0300483319

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

Lê Văn Sơn

